

Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học

Chương 1:

Câu 1: Ai là người đã có công biến chủ nghĩa xã hội khoa học từ lí luận thành hiện thực?

d. V.I.Lênin

Câu 2: Ai là người đã có công phát triển chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học?

b. C.Mác và Ph.Ăngghen

Câu 3: Ai là người trực tiếp lãnh đạo Đảng của giai cấp công nhân Nga tập hợp lực lượng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, tiến tới giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga?

d. V.I.Lênin

Câu 4: Chủ nghĩa Mác – Lênin được cấu thành bởi những bộ phận nào?

b. Triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 5: Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận cấu thành của

b. Chủ nghĩa Mác – Lênin

Câu 6: Đâu không phải là tiền đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

b. Định luật chuyển động Newton

Câu 7: Đâu là tiền đề tư tưởng lí luận cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

c. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

Câu 8: Góp phần quan trọng việc giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lí tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là nội dung được thể hiện ở đâu?

d. ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 9: Học thuyết nào dưới đây của C. Mác và Ph. Ăngghen chỉ rõ bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản, đã chứng minh một cách khoa học về loại “hàng hoá đặc biệt”, hàng hoá sức lao động của công nhân mà nhà tư bản đã mua và có những thủ đoạn tinh vi để chiếm đoạt giá trị mới do nó sinh ra?

a. Học thuyết giá trị thặng dư.

Câu 10: Học thuyết nào dưới đây của C. Mác và Ph. Ăngghen có nội dung cơ bản là lí luận về hình thái kinh tế – xã hội, là cơ sở về mặt triết học tin để nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa, khẳng định sự sụp đổ của lo chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là tất yếu như nhau?

c. Học thuyết duy vật lịch sử

Câu 11: Học thuyết nào dưới đây của Mác và Ăngghen đã khắc phục được một cách triệt để những hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng; luận chứng sâu sắc về bản chất trên phương diện chính trị – xã hội của sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội?

d. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 12: Nhân tố nào dưới đây được coi là phương pháp luận chung nhất cho việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học?

c. Phương pháp luận duy vật biện chứng và phương pháp luận duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin

Câu 13: Nhân tố nào dưới đây không phải là tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

b. Thuyết tương đối đặc biệt

Câu 14: Nhân tố nào dưới đây là tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

a. Học thuyết tiến hóa của Darwin

Câu 15: Nội dung nào dưới đây không phải là điều kiện kinh tế - xã hội cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

c. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản biểu hiện qua các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân

Câu 16: Tác phẩm nào dưới đây đã phân tích một cách có hệ thống lịch sử và logic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, xúc tích và chặt chẽ nhất, thu tóm gần như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội?

d. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

Câu 17: Tác phẩm nào dưới đây đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác – Lênin với tư cách là chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng?

d. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

Câu 18: Tác phẩm nào dưới đây là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, đảm bảo cho loài người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện?

b. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

Câu 19: Tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời vào

a. tháng 2 năm 1848

Câu 20: Thành phần nào dưới đây trong chủ nghĩa xã hội khoa học là phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen?

a. Học thuyết về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 21: Thành phần nào dưới đây trong triết học Mác – Lênin là phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen?

b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Chương 2:

Câu 1: “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và.....”

c. phong trào yêu nước

Câu 2: “Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động.... và....., làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp hoặc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tính chất công nghiệp” (Hội nghị lần thứ sáu BCHTW khóa X)

a. xã hội/ chân tay/ trí óc

Câu 3: Cải cách, đổi mới để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa, nơi giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản đang cầm quyền, đây là sứ mệnh của giai cấp công nhân hiện nay trong lĩnh vực nào dưới đây?

c. Chính trị — xã hội

Câu 4: Cải tạo cái cũ, lỗi thời, lạc hậu, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng, trong tâm lí, lối sống và trong đời sống tinh thần xã hội là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong lĩnh vực nào?

d. Văn hóa, tư tưởng

Câu 5: Công nhân là những người lao động có vị trí như thế nào trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa?

c. không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội

Câu 6: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, giai cấp công nhân Việt Nam có lợi ích đối kháng trực tiếp với thế lực nào?

b. thực dân Pháp

Câu 7: Đặc trưng chính trị ưu trội của công nhân Việt Nam không chỉ thể hiện ở ý thức giai cấp và lập trường chính trị mà còn thể hiện ở yếu tố nào?

b. tinh thần dân tộc.

Câu 8: Đặc trưng công cụ lao động của giai cấp công nhân lao động bằng phương thức công nghiệp là gì?

c. máy móc có tính chất công nghiệp

Câu 9: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của những yếu tố nào?

b. chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

Câu 10: Đây là phạm trù trung tâm, là nguyên lí xuất phát trong chủ nghĩa xã hội khoa học?

c. Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

Câu 11: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, bước đầu tiên giai cấp công nhân phải làm là gì?

b. giành chính quyền, thiết lập được nhà nước của giai cấp mình

Câu 12: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:“..... là cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản, là của Đảng cộng sản.”

a. Giai cấp công nhân; nguồn bổ sung lực lượng

Câu 13: Điều kiện chủ quan có vai trò quyết định nhất trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân là gì?

c. sự trưởng thành của giai cấp công nhân, đặc biệt là khi có Đảng tiên phong lãnh đạo

Câu 14: Điều kiện có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là gì?

c. phải có một đảng chính trị vững vàng, kiên định và sáng suốt

Câu 15: Đối với Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân là cơ sở xã hội và là

c. nguồn bổ sung lực lượng cho Đảng

Câu 16: Giai cấp công nhân cần phải làm gì nếu muốn thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình?

b. lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền về tay giai cấp mình, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Câu 17: Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, vì thế, giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất nào?

b. phương thức sản xuất tiên tiến và lực lượng sản xuất hiện đại

Câu 18: Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại, vì thế, giai cấp công nhân là lực lượng như thế nào?

d. phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giành chính quyền về tay giai cấp mình

Câu 19: Giai cấp nào dưới đây là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại?

d. Giai cấp công nhân

Câu 20: Giai cấp nào được coi là con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa?

d. Giai cấp công nhân

Câu 21: Giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân có mối quan hệ như thế nào với nhau?

a. nhiều lợi ích cơ bản thống nhất với nhau

Câu 22: Lực lượng nào dưới đây là cơ sở xã hội và nguồn bổ sung lực lượng quan trọng nhất của Đảng, làm cho Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, trở thành đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của lực lượng này?

c. Giai cấp công nhân

Câu 23: Lực lượng ngày càng đông đảo, tỉ lệ và cơ cấu của giai cấp công nhân phù hợp với yêu cầu của sản xuất công nghiệp hiện đại và cơ cấu kinh tế là nội dung thể hiện sự phát triển của giai cấp công nhân về phương diện nào?

d. số lượng

Câu 24: Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản là mâu thuẫn gì?

a. đối kháng trực tiếp về lợi ích

Câu 25: Mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân và phong trào công nhân ở các nước tư bản hiện nay là gì?

c. chống bất công và bất bình đẳng xã hội

Câu 26: Mục tiêu lớn nhất mà giai cấp công nhân thực hiện là gì?

d. Xóa bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người

Câu 27: Nguyên nhân nào dưới đây tạo thành động lực thúc đẩy đoàn kết giai cấp gắn liền với đoàn kết dân tộc trong mọi thời kì đấu tranh cách mạng ở Việt Nam?

c. Lợi ích giai cấp công nhân và lợi ích dân tộc gắn chặt với nhau

Câu 28: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân?

c. Đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại

Câu 29: Nội dung nào dưới đây không phải là sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân?

a. Xóa bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, giải phóng cho giai cấp tư sản

Câu 30: Nội dung nào dưới đây là lí do quyết định giai cấp công nhân Việt Nam sớm trở thành lực lượng chính trị độc lập và giữ vai trò lãnh đạo cách mạng?

a. Hình thành được chính đảng thực sự cách mạng

Câu 31: Nội dung nào dưới đây là nguồn gốc cơ bản của giá trị thặng dư và sự giàu có của giai cấp tư sản?

a. Lao động sống của giai cấp công nhân

Câu 32: Ở các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân đã trở thành giai cấp như thế nào?

b. giai cấp lãnh đạo thông qua tổ chức tiên phong của nó là Đảng Cộng sản

Câu 33: Phát biểu nào dưới đây không đúng về điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân?

d. Giai cấp công nhân là giai cấp vô cùng nghèo khổ

Câu 34: Phát biểu nào dưới đây không phải là đặc điểm của giai cấp công nhân mang sứ mệnh lịch sử thế giới?

a. Giai cấp công nhân là lực lượng tiên bộ nhưng chỉ bảo vệ lợi ích cho giai cấp mình

Câu 35: Quan điểm nào dưới đây không đúng về giai cấp công nhân hiện nay?

b. Bị bóc lột ít hơn công nhân truyền thống

Câu 36: Quan điểm nào dưới đây không đúng về giai cấp công nhân?

d. Giai cấp công nhân là giai cấp không đại diện cho quan hệ sản xuất tiên tiến

Câu 37: Quan điểm nào sau đây không đúng về Đảng Cộng sản?

b. Đảng Cộng sản là nơi tập trung những trí thức xuất sắc nhất trong xã hội

Câu 38: Câu nói: “Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp (.....) giai cấp tư sản sản sinh ra người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau” Quan điểm này phản ánh nội dung nào dưới đây

b. Khẳng định tính tất yếu khách quan trong sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Câu 39: Sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, giai cấp công nhân Việt Nam có biểu hiện như thế nào?

d. phát triển chậm

Câu 40: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân được quy định bởi yếu tố nào?

a. địa vị kinh tế, chính trị – xã hội của giai cấp công nhân

Câu 41: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng Cộng sản là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào nào?

c. phong trào công nhân

Câu 42: Tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỉ luật cao là nội dung thể hiện ở phương diện nào?

a. đặc điểm chính trị – xã hội của giai cấp công nhân

Câu 43: Tổ chức nào dưới đây là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và xã hội?

a. Đảng Cộng sản

Câu 44: Tổ chức nào dưới đây là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đảm nhận vai trò lãnh đạo giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động tiến hành cuộc cách mạng nhằm xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ người bóc lột người, xây dựng chế độ xã hội mới – cộng sản chủ nghĩa?

d. Đảng Cộng sản

Câu 45: Trong chủ nghĩa tư bản, mục tiêu của công nhân là xoá bỏ quan hệ sản xuất dựa trên chế độ nào?

b. sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu 46: Tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử, năng lực, trình độ làm chủ khoa học kĩ thuật và công nghệ hiện đại là nội dung thể hiện sự phát triển của giai cấp công nhân về phương diện nào?

c. chất lượng

Câu 47: Xây dựng hệ giá trị mới: lao động; công bằng; dân chủ; bình đẳng và tự do là nhiệm vụ của giai cấp công nhân trên lĩnh vực nào?

b. Văn hóa, tư tưởng

Chương 3:

Câu hỏi 1: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra” là câu nói của ai?

B. V.I. Lênin

Câu hỏi 2: Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, nhà nước mang bản chất của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây?

Select one:

a. Giai cấp công nhân

Câu hỏi 3: Ai là người đưa ra quan điểm: “Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội”?

D. V.I. Lênin

Câu hỏi 4: Cách hiểu nào dưới đây không đúng về chủ nghĩa xã hội?

B. Là một khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

Câu hỏi 5: Con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam được đề cập lần đầu tiên ở văn kiện nào dưới đây của Đảng?

C. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2 năm 1930

Câu hỏi 6: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta có sáu đặc trưng, được Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua tại đại hội nào?

B. Đại hội VII

Câu hỏi 7: Đặc trưng nào dưới đây thể hiện sự khác biệt về chất giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội khác?

C. là chế độ giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người

Câu hỏi 8: Điền từ ngữ thích hợp để hoàn thành đoạn trích trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức của C.Mác: “Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một..... cần phải sáng tạo ra, không phải là một..... mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào.....nó xóa bỏ trạng thái hiện nay”

A. trạng thái/ lí tưởng/ hiện thực

Câu hỏi 9: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kì cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kì ấy là một chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” (C. Mác).

A. thời kì quá độ

Câu hỏi 10: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: Lênin cho rằng: “Về lí luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một ... nhất định”

A. thời kì cách mạng

Câu hỏi 11: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: Lênin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô Viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải quaphát triển tư bản chủ nghĩa”

A. giai đoạn

Câu hỏi 12: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Vậy thì danh từ.....có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có” (V.I.Lênin)

B. quá độ

Câu hỏi 13: Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện là đặc trưng của xã hội nào?

B. chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 14: Khi phân tích về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, người đầu tiên đặt vấn đề phải học tập các kinh nghiệm tổ chức, quản lí kinh tế của chủ nghĩa tư bản để cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu là ai?

C. V.I. Lênin.

Câu hỏi 15: Người đầu tiên đưa chủ nghĩa xã hội từ lí thuyết thành thực tiễn sinh động là ai?

B. V.I.Lênin

Câu hỏi 16: Nguyên tắc phân phối cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

C. theo lao động

Câu hỏi 17: Nhà nước kiểu mới thực hiện dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân bằng vũ lực là nhà nước nào?

B. nhà nước tư sản

Câu hỏi 18: Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không chỉ dừng ở nhận thức định hướng, định tính mà từng bước đạt tới trình độ định hình, định lượng tại đại hội nào?

C. Đại hội VII

Câu hỏi 19: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm chính trị của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau

Câu hỏi 20: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

C. Giao thoa, tiếp biến văn hoá đang diễn ra mạnh mẽ

Câu hỏi 21: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm trên lĩnh vực xã hội của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau

Câu hỏi 22: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991)?

C. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Câu hỏi 23: Nội dung nào dưới đây không phải là điều kiện dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

B. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân

Câu hỏi 24: Nội dung nào dưới đây không phải là mối quan hệ lớn được Đại hội XII xác định cần nhận thức và giải quyết?

C. Giữa giữ gìn bản sắc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Câu hỏi 25: Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011)?

B. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu hỏi 26: Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?

C. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục

Câu hỏi 27: Nội dung nào dưới đây là con đường phát triển của cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong Chánh cương vắn tắt của Đảng?

B. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản

Câu hỏi 28: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm kinh tế của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

C. Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần

Câu hỏi 29: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm nổi bật của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Sự đan xen vừa thống nhất vừa đấu tranh giữa những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 30: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau

Câu hỏi 31: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng thể hiện mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng?

B. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Câu hỏi 32: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng về phương diện kinh tế của chủ nghĩa xã hội?

B. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu hỏi 33: Nội dung nào dưới đây là thực chất của thời kì quá độ?

B. Thời kì cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu hỏi 34: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào dưới đây của tư bản chủ nghĩa?

B. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

Câu hỏi 35: Quan điểm: Lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu trong chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ, được Đảng ta nêu tại

B. Đại hội V

Câu hỏi 36: Tác phẩm Phê phán cương lĩnh Gôta do ai viết?

B. C.Mác

Câu hỏi 37: Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội “dân giàu, nước mạnh,công bằng, văn minh”

B. dân chủ

Câu hỏi 38: Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc nào dưới đây của Đảng Cộng sản Việt Nam được gọi là Đại hội Đổi mới đất nước?

B. Đại hội VI

Câu hỏi 39: Tại Đại hội Đảng nào dưới đây, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “.....thời kì phát triển mới – đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”?

B. Đại hội VIII

Câu hỏi 40: Tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng được thể hiện trong văn kiện nào dưới đây của Đảng Cộng sản Việt Nam?

B. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011)

Câu hỏi 41: Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa là gì?

B. trực tiếp và gián tiếp

Câu hỏi 42: Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ năm nào?

B. 1975

Câu hỏi 43: Tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa hoàn toàn chiến thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn là đặc điểm của thời kì quá độ trên phương diện nào?

B. chính trị

Câu hỏi 44: Từ thực tiễn nước Nga, V.I. Lênin cho rằng: Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, cần phải có một thời kì quá độ như thế nào?

B. khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 45: Vì sao nói con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu?

B. phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại

Chương 4:

Câu hỏi 1: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra” là câu nói của ai?

C. V.I. Lênin

Câu hỏi 2: Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, nhà nước mang bản chất của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây?

B. Giai cấp công nhân

Câu hỏi 3: Ai là người đưa ra quan điểm: “Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội”?

B. V.I. Lênin

Câu hỏi 4: Cách hiểu nào dưới đây không đúng về chủ nghĩa xã hội?

B. Là một khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

Câu hỏi 5: Con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam được đề cập lần đầu tiên ở văn kiện nào dưới đây của Đảng?

B. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tháng 2 năm 1930

Câu hỏi 6: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta có sáu đặc trưng, được Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua tại đại hội nào?

B. Đại hội VII

Câu hỏi 7: Đặc trưng nào dưới đây thể hiện sự khác biệt về chất giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội khác?

B. là chế độ giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người

Câu hỏi 8: Điền từ ngữ thích hợp để hoàn thành đoạn trích trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức của C.Mác: “Đối với chúng ta, chủ nghĩa cộng sản không phải là một..... cần phải sáng tạo ra, không phải là một..... mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào.....nó xóa bỏ trạng thái hiện nay”

B. trạng thái/ lí tưởng/ hiện thực

Câu hỏi 9: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kì cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kì ấy là một chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” (C. Mác).

B. thời kì quá độ

Câu hỏi 10: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: Lénin cho rằng: “Về lí luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một ... nhất định”

B. thời kì cách mạng

Câu hỏi 11: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống: Lénin viết: “Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô Viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải quaphát triển tư bản chủ nghĩa”

B. giai đoạn

Câu hỏi 12: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Vậy thì danh từ.....có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có” (V.I.Lénin)

B. quá độ

Câu hỏi 13: Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện là đặc trưng của xã hội nào?

B. chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 14: Khi phân tích về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, người đầu tiên đặt vấn đề phải học tập các kinh nghiệm tổ chức, quản lí kinh tế của chủ nghĩa tư bản để cải tạo nền kinh tế tiểu nông lạc hậu là ai?

B. V.I. Lénin.

Câu hỏi 15: Người đầu tiên đưa chủ nghĩa xã hội từ lí thuyết thành thực tiễn sinh động là ai?

B. V.I.Lénin

Câu hỏi 16: Nguyên tắc phân phối cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

B. theo lao động

Câu hỏi 17: Nhà nước kiểu mới thực hiện dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân bằng vũ lực là nhà nước nào?

B. nhà nước tư sản

Câu hỏi 18: Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không chỉ dừng ở nhận thức định hướng, định tính mà từng bước đạt tới trình độ định hình, định lượng tại đại hội nào?

B. Đại hội VII

Câu hỏi 19: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm chính trị của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

C. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau

Câu hỏi 20: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

B. Giao thoa, tiếp biến văn hoá đang diễn ra mạnh mẽ

Câu hỏi 21: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm trên lĩnh vực xã hội của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau

Câu hỏi 22: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991)?

B. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Câu hỏi 23: Nội dung nào dưới đây không phải là điều kiện dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

B. Mong muốn chủ quan của giai cấp công nhân

Câu hỏi 24: Nội dung nào dưới đây không phải là mối quan hệ lớn được Đại hội XII xác định cần nhận thức và giải quyết?

B. Giữa giữ gìn bản sắc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Câu hỏi 25: Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011)?

B. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu hỏi 26: Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?

B. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục

Câu hỏi 27: Nội dung nào dưới đây là con đường phát triển của cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra trong Chánh cương vắn tắt của Đảng?

B. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản

Câu hỏi 28: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm kinh tế của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần

Câu hỏi 29: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm nổi bật của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Sự đan xen vừa thống nhất vừa đấu tranh giữa những yếu tố của xã hội cũ và những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 30: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

B. Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau

Câu hỏi 31: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng thể hiện mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng?

B. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Câu hỏi 32: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng về phương diện kinh tế của chủ nghĩa xã hội?

B. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

Câu hỏi 33: Nội dung nào dưới đây là thực chất của thời kì quá độ?

B. Thời kì cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản và tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu hỏi 34: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào dưới đây của tư bản chủ nghĩa?

B. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

Câu hỏi 35: Quan điểm: Lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu trong chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ, được Đảng ta nêu tại

B. Đại hội V

Câu hỏi 36: Tác phẩm Phê phán cương lĩnh Gôta do ai viết?

B. C.Mác

Câu hỏi 37: Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội “dân giàu, nước mạnh,công bằng, văn minh”

B. dân chủ

Câu hỏi 38: Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc nào dưới đây của Đảng Cộng sản Việt Nam được gọi là Đại hội Đổi mới đất nước?

B. Đại hội VI

Câu hỏi 39: Tại Đại hội Đảng nào dưới đây, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “.....thời kì phát triển mới – đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”?

B. Đại hội VIII

Câu hỏi 40: Tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng được thể hiện trong văn kiện nào dưới đây của Đảng Cộng sản Việt Nam?

B. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011)

Câu hỏi 41: Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa là gì?

B. trực tiếp và gián tiếp

Câu hỏi 42: Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ năm nào?

B. 1975

Câu hỏi 43: Tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa hoàn toàn chiến thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn là đặc điểm của thời kì quá độ trên phương diện nào?

B. chính trị

Câu hỏi 44: Từ thực tiễn nước Nga, V.I. Lênin cho rằng: Đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao, cần phải có một thời kì quá độ như thế nào?

B. khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 45: Vì sao nói con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu?

B. phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại

Chương 5:

Câu hỏi 1: “Nếu không liên minh với nông dân thì không thể có được chính quyền của giai cấp vô sản, không thể nghĩ được đến việc duy trì chính quyền đó...” là câu nói của ai?

B.V.I. Lênin

Câu hỏi 2: Căn cứ vào đâu để xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội phù hợp cho từng giai cấp, tầng lớp trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể?

K. cơ cấu xã hội – giai cấp

Câu hỏi 3: Cần phải giữ vững vai trò lãnh đạo của tổ chức nào dưới đây đối với khối liên minh và toàn xã hội trên lĩnh vực chính trị trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta?

O. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu hỏi 4: Câu nói “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại” là của ai?

O. V.I. Lênin

Câu hỏi 5: Cơ cấu xã hội nào dưới đây đề cập tới mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lí, về địa vị chính trị – xã hội?

O. Cơ cấu xã hội – giai cấp

Câu hỏi 6: Đảng ta xác định xây dựng vững mạnh giai cấp, tầng lớp nào dưới đây là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị?

O. Trí thức

Câu hỏi 7: Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là “người bạn đồng minh tự nhiên” của giai cấp công nhân?

O. Nông dân

Câu hỏi 8: Giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước?

O. Thanh niên

Câu hỏi 9: Giai cấp, tầng lớp nào hiện nay không còn trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam?

O. Địa chủ

Câu hỏi 10: Hiện nay ở nước ta, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây giữ vai trò lãnh đạo khối liên minh?

O. Công nhân

Câu hỏi 11: Khi khẳng định “một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản”, V.I. Lênin muốn nói đến khái niệm nào dưới đây?

O. Chuyên chính vô sản

Câu hỏi 12: Liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải dựa trên lập trường tư tưởng - chính trị của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây?

O. Công nhân

Câu hỏi 13: Lực lượng nào dưới đây được Đảng ta coi là lực lượng đặc biệt và chủ trương xây dựng thành lực lượng vững mạnh?

O. Doanh nhân

Câu hỏi 14: Những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

O. Cơ cấu xã hội

Câu hỏi 15: Nội dung kinh tế xuyên suốt của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

O. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu hỏi 16: Nội dung nào dưới đây không phải là mục đích của việc nghiên cứu cơ cấu xã hội – giai cấp?

O. Chỉ ra xu hướng biến đổi trong quan hệ các dân tộc trên tất cả các lĩnh vực

Câu hỏi 17: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

O. Tăng cường các hình thức giao lưu hợp tác liên kết giữa công nghiệp nông nghiệp – khoa học công nghệ

Câu hỏi 18: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung kinh tế của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

O. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Câu hỏi 19: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung văn hoá – xã hội của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

O. Chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch và phản động

Câu hỏi 20: Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội – giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay?

O. Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế

Câu hỏi 21: Nội dung nào dưới đây không phải là sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

O. Cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới

Câu hỏi 22: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò của giai cấp công nhân trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

O. Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt

Câu hỏi 23: Nội dung nào dưới đây là nội dung chính trị của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

O. Đảm bảo các quyền dân chủ, quyền con người của công dân

Câu hỏi 24: Nước ta hiện nay có sự phát triển nhanh chóng cả về số lượng và quy mô với vai trò không ngừng tăng lên gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của lực lượng

O. doanh nhân

Câu hỏi 25: Ở Việt Nam, vai trò của lực lượng nào dưới đây ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức?

O. Trí thức

Câu hỏi 26: Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp gắn liền và được quy định bởi sự biến đổi của cơ cấu nào dưới đây?

O. Cơ cấu kinh tế

Câu hỏi 27: Sự biến đổi đa dạng, phức tạp của cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là do đâu?

O. chuyển đổi cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường

Câu hỏi 28: Sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau giữa các giai cấp, tầng lớp chủ yếu có lợi ích cơ bản thống nhất và cũng có thể là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

O. Liên minh giai cấp, tầng lớp

Câu hỏi 29: Tập hợp những cộng đồng người có cùng đức tin tôn giáo dựa trên nền tảng giáo lí, giáo luật và thực hành các nghi lễ tôn giáo là

O. Cơ cấu xã hội – tôn giáo

Câu hỏi 30: Tập hợp những cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và tương đối ổn định, gắn kết chặt chẽ với nhau về kinh tế, lãnh thổ, văn hoá, ngôn ngữ là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

O. Cơ cấu xã hội — dân tộc

Câu hỏi 31: Tập hợp những cộng đồng người hình thành, phát triển theo các nghề nghiệp khác nhau là kết quả của sự phát triển sản xuất, phân công lao động là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

O. Cơ cấu xã hội – nghề nghiệp

Câu hỏi 32: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, nội dung nào dưới đây quyết định đối với sự biến đổi cơ cấu xã hội?

O. Sản xuất kinh tế

Câu hỏi 33: Theo V.I. Lênin, để giai cấp vô sản giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước, nguyên tắc cao nhất của chuyên chính là duy trì khối liên minh giữa giai cấp, tầng lớp nào?

O. giai cấp vô sản và nông dân

Câu hỏi 34: Thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức theo định hướng xã hội chủ nghĩa là nội dung của liên minh giai cấp ở Việt Nam trên lĩnh vực nào?

O. kinh tế

Câu hỏi 35: Trong luận điệu: “Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được”, V.I. Lênin đã nhấn mạnh tới vai trò của giai cấp, tầng lớp nào dưới đây trong khối liên minh giai cấp?

O. Trí thức

Câu hỏi 36: Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong lĩnh vực nào dưới đây giữ vai trò quyết định?

O. Kinh tế

Câu hỏi 37: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây được coi là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng?

O. Trí thức

Câu hỏi 38: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các giai cấp, tầng lớp liên minh với nhau trên những lĩnh vực nào dưới đây?

O. Kinh tế, chính trị, văn hoá – xã hội

Câu hỏi 39: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây có xu hướng giảm dần về số lượng và tỉ lệ trong cơ cấu xã hội giai cấp?

O. Nông dân

Câu hỏi 40: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp, tầng lớp nào dưới đây giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu xã hội – giai cấp?

O. Công nhân

Câu hỏi 41: Trong xã hội có giai cấp, cơ cấu nào dưới đây có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác?

O. Cơ cấu xã hội – giai cấp

Câu hỏi 42: Vấn đề liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, được Đảng ta khẳng định lần đầu tiên tại Đại hội nào?

O. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951)

Câu hỏi 43: Vì sao thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có cơ cấu xã hội – giai cấp với nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau?

O. tồn tại nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế

Câu hỏi 44: Xét dưới góc độ kinh tế, nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

O. Yêu cầu khách quan của đấu tranh giành chính quyền

Câu hỏi 45: Yếu tố nào dưới đây quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức?

O. Có những lợi ích cơ bản thống nhất nhau

Chương 6:

Câu hỏi 1: Biểu hiện thông qua tâm lí, tính cách, phong tục, tập quán, lối sống của dân tộc, tạo nên bản sắc riêng của dân tộc là nội dung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

P. Văn hoá dân tộc.

Câu hỏi 2: Các dân tộc được tự do lựa chọn con đường phát triển, lựa chọn chế độ chính trị trong quá trình vận động, phát triển của dân tộc mình là nội dung của quyền?

O. Dân tộc tự quyết.

Câu hỏi 3: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định mục tiêu cao nhất của cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam là giành độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Khẳng định này xuất phát từ cơ sở nào dưới đây?

O. Độc lập tự do là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.

Câu hỏi 4: Con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh khác với các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX có nội dung căn bản nào sau đây?

O. Gắn con đường giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản thế giới.

Câu hỏi 5: Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị bao gồm hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và

O. Các đoàn thể chính trị, do Đảng lãnh đạo.

Câu hỏi 6: Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin thể hiện quan điểm, lập trường của chủ thể nào dưới đây trong giải quyết quan hệ dân tộc?

O. Giai cấp công nhân.

Câu hỏi 7: Đặc điểm nào dưới đây của dân tộc Việt Nam vừa tạo cơ sở cho sự đoàn kết, thống nhất hữu cơ giữa các dân tộc, vừa tiềm ẩn nguy cơ của những mâu thuẫn, thậm chí sự kì thị hoặc xung đột trong quan hệ dân tộc?

O. Các dân tộc Việt Nam có địa bàn cư trú đan xen.

Câu hỏi 8: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam?

Select one:

O. Dân tộc và tôn giáo không có quan hệ gì với nhau.

Câu hỏi 9: Đặc trưng nào dưới đây là quan trọng nhất, là cơ sở gắn kết các bộ phận, các thành viên trong dân tộc, tạo nên tính thống nhất, ổn định, bền vững của dân tộc?

O. Chung một phương thức sinh hoạt kinh tế.

Câu hỏi 10: Đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện bình đẳng, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế – xã hội, xoá đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc là nội dung của chính sách dân tộc trong lĩnh vực:

O. Xã hội.

Câu hỏi 11: Đảng, Nhà nước Việt Nam không đưa ra chính sách nào dưới đây đối với tín ngưỡng, tôn giáo?

O. Mọi tín đồ đều có quyền hành đạo tại bất cứ đâu.

Câu hỏi 12: Để phân biệt được hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo, các đảng cộng sản cần nêu cao tinh thần:

O. Cảnh giác, cương quyết, kịp thời, tránh chủ quan, định kiến.

Câu hỏi 13: Đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện định canh, định cư, giao đất, giao rừng, phát triển kinh tế trang trại, chuyển giao công nghệ, trao kinh nghiệm và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý là nội dung của chính sách dân tộc trong lĩnh vực:

O. Kinh tế.

Câu hỏi 14: Đối với cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam, tư tưởng nhất quán của Đảng là:

O. Bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số.

Câu hỏi 15: Giải quyết tốt vấn đề đoàn kết dân tộc và quan hệ dân tộc trong môi liên hệ tộc người, giữa các tộc người và liên quốc gia trong xu thế toàn cầu hoá là nội dung của chính sách dân tộc trong lĩnh vực:

O. An ninh - quốc phòng.

Câu hỏi 16: Giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân các dân tộc là nội dung của chính sách dân tộc trong lĩnh vực:

O. Văn hoá.

Câu hỏi 17: Hai mặt chính trị và tư tưởng có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và trong mỗi tôn giáo khi:

O. Xã hội xuất hiện giai cấp, có mâu thuẫn và đấu tranh giai cấp.

Câu hỏi 18: Khi khoảng cách giữa biết và chưa biết vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều này được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo là nội dung của nguồn gốc:

O. Nhận thức.

Câu hỏi 19: Khi xã hội có sự phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp thì tôn giáo xuất hiện thêm:

O. Tính chính trị.

Câu hỏi 20: Không chỉ sự sợ hãi, lo lắng mà ngay cả tình yêu, lòng biết ơn, sự kính trọng,... trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và con người với con người nhiều khi cũng được thể hiện qua tín ngưỡng, tôn giáo là nội dung thể hiện nguồn gốc nào dưới đây của tôn giáo?

O. Tâm lý.

Câu hỏi 21: Lợi ích của công nhân ở dân tộc áp bức và dân tộc bị áp bức đều thống nhất là cơ sở khách quan của nguyên tắc nào dưới đây?

O. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

Câu hỏi 22: Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều là:

O. Xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, không tín ngưỡng của nhân dân.

Câu hỏi 23: Một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường hư ảo hiện thực khách quan, thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội đều trở thành siêu tự nhiên, thần bí là nội dung thể hiện bản chất của khái niệm:

O. Tôn giáo.

Câu hỏi 24: Mục đích cao nhất trong tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quan điểm Hồ Chí Minh là:

O. Nhân dân được hạnh phúc, lợi ích của đất nước được đảm bảo.

Câu hỏi 25: Mục đích trong chủ trương đoàn kết những người có tín ngưỡng, không có tín ngưỡng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là:

O. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu hỏi 26: Nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc là nội dung thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ta trong lĩnh vực:

O. Chính trị.

Câu hỏi 27: Nhiệm vụ nào dưới đây là nghĩa vụ và trách nhiệm cao nhất của mỗi thành viên dân tộc?

O. Tham gia giải quyết các vấn đề xã hội.

Câu hỏi 28: Nội dung nào dưới đây không là đặc điểm cơ bản của tình hình tôn giáo ở Việt Nam?

O. Hoạt động tôn giáo không thể kiểm soát.

Câu hỏi 29: Nội dung nào dưới đây không là nguyên nhân chính trị - xã hội dẫn tới sự tồn tại của tôn giáo trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

O. Nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường với nhiều mặt trái của nó.

Câu hỏi 30: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của dân tộc theo nghĩa rộng?

O. Mỗi vùng miền sử dụng riêng một loại ngôn ngữ.

Câu hỏi 31: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc cơ bản trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

O. Nhân nhượng với những phần tử, những hoạt động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng.

Câu hỏi 32: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng đặc điểm của các dân tộc ở nước ta?

O. Mỗi dân tộc đều có tiếng nói và chữ viết riêng.

Câu hỏi 33: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất lập trường của những người cộng sản về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo?

Select one:

O. Luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

Câu hỏi 34: Nội dung nào sau đây đóng vai trò liên kết các nội dung còn lại trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin thành một chỉnh thể?

O. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

Câu hỏi 35: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục đích cao nhất của xu hướng hình thành quốc gia dân tộc độc lập?

P. Sự độc lập về lựa chọn chế độ chính trị.

Câu hỏi 36: Số lượng tín đồ tôn giáo đông đảo, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của một bộ phận khá đông đảo quần chúng nhân dân là nội dung thể hiện tính chất nào dưới đây của tôn giáo?

O. Tính quần chúng.

Câu hỏi 37: Sự bất lực của con người trong cuộc đấu tranh với tự nhiên, xã hội để giải quyết các yêu cầu, các mục đích kinh tế – xã hội, cũng như cuộc sống của bản thân họ là nội dung phản ánh nguồn gốc:

O. Tự nhiên, kinh tế – xã hội của tôn giáo.

Câu hỏi 38: Sự suy đoán, hành động một cách tùy tiện với những hành vi sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hoá, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân và cộng đồng là biểu hiện của:

O. Dị đoan.

Câu hỏi 39: Sự thống nhất những lợi ích về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội,... là nguyên nhân dẫn tới xu hướng hình thành:

O. Liên hiệp các dân tộc.

Câu hỏi 40: Tất cả mọi dân tộc (kể cả bộ tộc và chủng tộc) dù lớn hay nhỏ, dù đông người hay ít người, dù phát triển ở trình độ cao hay thấp đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau... là nội dung thể hiện quyền nào dưới đây của các dân tộc?

O. Bình đẳng.

Câu hỏi 41: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con đường duy nhất để dân tộc Việt Nam giành được độc lập, nhân dân Việt Nam được tự do là:

O. Cách mạng vô sản.

Câu hỏi 42: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, lí tưởng cộng sản và các học thuyết tôn giáo chân chính có điểm chung là đều muốn:

O. Xoá bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng cuộc sống hoà bình, hữu nghị.

Câu hỏi 43: Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự gắn bó giữa độc lập dân tộc và **chủ nghĩa xã hội** thống nhất với nhau ở mục đích nào dưới đây?

O. Giải phóng con người khỏi áp bức, bất công.

Câu hỏi 44: Theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin, muốn khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo, chúng ta phải

O. Xác lập một thế giới hiện thực tốt đẹp không có áp bức, bất công, không nghèo đói và thất nghiệp, không tệ nạn xã hội,...

Câu hỏi 45: Tiêu chí nào dưới đây là quan trọng nhất để phân định tộc người này với tộc người khác và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại, phát triển của mỗi tộc người?

O. Ý thức tự giác tộc người.

Câu hỏi 46: Tin một cách mê muội, mù quáng vào những điều thiếu cơ sở khoa học là biểu hiện của:

O. Mê tín.

Câu hỏi 47: Tổ chức nào dưới đây là đặc trưng cho thể chế chính trị của dân tộc, là đại diện cho dân tộc trong quan hệ với các quốc gia dân tộc khác trên thế giới?

O. Nhà nước.

Câu hỏi 48: Tôn giáo điều chỉnh hành vi đạo đức của con người thông qua:

O. Hệ thống giá trị chuẩn mực của tôn giáo.

Câu hỏi 49: Tôn giáo hình thành, tồn tại và phát triển trong những giai đoạn lịch sử nhất định, nó có khả năng biến đổi, thích nghi với nhiều chế độ chính trị – xã hội, khi các điều kiện kinh tế, xã hội thay đổi, tôn giáo cũng thay đổi theo là nội dung thể hiện:

O. Tính lịch sử của tôn giáo.

Câu hỏi 50: Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, vì thế khi xem xét và giải quyết vấn đề tôn giáo cần quán triệt:

O. Quan điểm lịch sử – cụ thể.

Câu hỏi 51: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra phản ánh sự bất lực và bế tắc của con người trước tự nhiên và xã hội, tuy nhiên, tôn giáo cũng chứa đựng một số giá trị phù hợp với đạo đức, đạo lý của con người là nội dung thể hiện:

O. Bản chất của tôn giáo.

Câu hỏi 52: Tôn giáo mang thế giới quan:

O. Duy tâm.

Câu hỏi 53: Tôn giáo nào dưới đây ra đời ở Việt Nam?

O. Đạo Cao Đài.

Câu hỏi 54: Trình tự nào sau đây thể hiện chính xác quá trình phát triển của các hình thức cộng đồng người trong lịch sử?

O. Thị tộc – bộ lạc – bộ tộc – dân tộc.

Câu hỏi 55: Trong một quốc gia có nhiều cộng đồng người, với các ngôn ngữ khác nhau, nhưng bao giờ cũng sẽ có một ngôn ngữ chung thống nhất là nội dung thể hiện đặc trưng nào dưới đây của quốc gia dân tộc?

O. Có chung một ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp.

Câu hỏi 56: Trong thời đại của chủ nghĩa tư bản, xu hướng hình thành các quốc gia dân tộc độc lập biểu hiện thành phong trào nào dưới đây?

O. Đấu tranh chống áp bức dân tộc.

Câu hỏi 57: Việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo:

O. Kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền.

Câu hỏi 58: xã hội ở Việt Nam là:

O. Dân tộc Việt Nam được độc lập.

Câu hỏi 59: Ý nào dưới đây thể hiện đầy đủ nhất nội dung luận điểm của C. Mác: “Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”?

O. Tôn giáo làm dịu nỗi đau, bù đắp những thiếu hụt về mặt tinh thần, đồng thời cũng có thể tác động có hại đối với con người.

Câu hỏi 60: Yếu tố nào dưới đây thể hiện đầy đủ chủ quyền của một dân tộc trong tương quan với các quốc gia dân tộc khác?

O. Lãnh thổ.

Chương 7:

Câu hỏi 1: Biểu hiện nào dưới đây không là tác động tiêu cực của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tới gia đình ở Việt Nam?

O. Tăng thu nhập của cá nhân trong gia đình.

Câu hỏi 2: Biểu hiện nào dưới đây thể hiện đầy đủ nhất sự tiến bộ trong việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người của gia đình Việt Nam hiện nay?

O. Giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn, giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai.

Câu hỏi 3: Chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế là:

O. Tái sản xuất ra con người.

Câu hỏi 4: Chức năng nào dưới đây của gia đình có nhiệm vụ thoả mãn nhu cầu tình cảm, văn hoá, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lí, bảo vệ chăm sóc sức khoẻ người ốm, người già, trẻ em?

O. Thoả mãn nhu cầu tâm – sinh lí, duy trì tình cảm gia đình.

Câu hỏi 5: Chức năng nào dưới đây của gia đình có ý nghĩa rất quan trọng tới việc hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người?

O. Nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu hỏi 6: Chức năng nào dưới đây tạo cho gia đình cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, đóng góp to lớn đối với sự phát triển xã hội?

O. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng.

Câu hỏi 7: Chức năng nào dưới đây thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội?

O. Nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu hỏi 8: Cơ sở kinh tế – xã hội để xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên **chủ nghĩa xã hội** là sự phát triển của:

O. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Câu hỏi 9: Cơ sở nào góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội, đồng thời cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng **chủ nghĩa xã hội**?

O. Văn hoá.

Câu hỏi 10: Để đảm bảo lợi ích của gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội, thông điệp mới trong kế hoạch hoá gia đình của Việt Nam hiện nay là:

O. Mỗi gia đình nên sinh đủ 2 con.

Câu hỏi 11: Gia đình ấm no, hoà thuận, tiến bộ, khoẻ mạnh và hạnh phúc, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, thực hiện kế hoạch hoá gia đình, đoàn kết tương trợ trong cộng đồng dân cư là tiêu chuẩn của:

O. Gia đình văn hoá.

Câu hỏi 12: Gia đình đảm bảo nguồn sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình là nội dung của chức năng:

O. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng.

Câu hỏi 13: Gia đình được hình thành bởi hai mối quan hệ cơ bản là:

O. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống.

Câu hỏi 14: Gia đình không chỉ sản xuất ra tư liệu sinh hoạt mà còn sản xuất ra:

O. Bản thân con người.

Câu hỏi 15: Gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể – xã hội vì:

O. Gia đình sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người.

Câu hỏi 16: Gia đình thực hiện chức năng nào dưới đây để góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, nâng cao chất lượng nguồn lao động?

O. Nuôi dưỡng, giáo dục.

Câu hỏi 17: Hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lí là hôn nhân:

O. Được pháp luật thừa nhận thông qua việc đăng kí kết hôn.

Câu hỏi 18: Hôn nhân tự nguyện là hôn nhân xuất phát từ:

O. Tình yêu.

Câu hỏi 19: Hôn nhân tự nguyện, một vợ một chồng bình đẳng, được đảm bảo về pháp lí là biểu hiện của:

O. Chế độ hôn nhân tiến bộ.

Câu hỏi 20: Không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm sinh lí tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội là nội dung thể hiện chức năng nào của gia đình?

O. Tái sản xuất ra con người.

Câu hỏi 21: Loại hình gia đình phổ biến nhất ở Việt Nam hiện nay là:

O. Gia đình hạt nhân.

Câu hỏi 22: Nam nữ được đảm bảo quyền tự do trong việc lựa chọn người kết hôn là biểu hiện của:

O. Hôn nhân tự nguyện.

O. Pháp lí và đạo lí.

Câu hỏi 24: Nguyên nhân nào dưới đây giữ vai trò quyết định làm cho gia đình trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội?

O. Sự phát triển của kinh tế hàng hoá và nguồn thu nhập bằng tiền của gia đình ngày càng tăng lên.

Câu hỏi 25: Nhận định nào dưới đây thể hiện đúng nhất vị trí của gia đình đối với sự vận động và phát triển của xã hội?

O. Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội.

Câu hỏi 26: Nội dung nào dưới đây không là chức năng cơ bản của gia đình?

O. Xây dựng quy định của địa phương.

Câu hỏi 27: Nội dung nào dưới đây không phải là phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

O. Tăng cường vai trò của các tổ chức quốc tế nhằm giáo dục thanh niên về xây dựng gia đình hạnh phúc.

Câu hỏi 28: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng vị trí của gia đình trong xã hội?

O. Gia đình là bộ phận của làng xã.

Câu hỏi 29: Nội dung nào dưới đây không thể hiện đúng vị trí làm cầu nối giữa cá nhân với xã hội của gia đình?

O. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình không liên quan đến các quan hệ giữa các thành viên của xã hội.

Câu hỏi 30: Nội dung nào dưới đây không thể hiện sự biến đổi trong giáo dục gia đình hiện nay?

O. Giáo dục xã hội không bao trùm lên giáo dục gia đình.

Câu hỏi 31: Nội dung nào dưới đây mô tả đầy đủ nhất về những hạn chế trong quan hệ vợ chồng ở Việt Nam hiện nay?

O. Lông lẻo, gia tăng tỉ lệ li hôn, li thân, ngoại tình, chung sống không kết hôn.

Câu hỏi 32: Nội dung nào dưới đây thể hiện rõ nhất vai trò của **nhà nước xã hội chủ nghĩa** trong việc đảm bảo lợi ích công dân, lợi ích của các thành viên trong gia đình, đảm bảo sự bình đẳng giới, chính sách dân số?

O. Xây dựng hệ thống pháp luật và hệ thống chính sách xã hội.

Câu hỏi 33: Ở Việt Nam, tổ chức nào dưới đây là công cụ hữu hiệu nhất xoá bỏ những hủ tục lạc hậu, giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình?

O. Nhà nước.

Câu hỏi 34: Quan hệ giữa cha mẹ nuôi với con nuôi chỉ được pháp luật công nhận khi:

O. Có đầy đủ thủ tục pháp lí.

Câu hỏi 35: Quan hệ giữa những người có cùng một dòng máu, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân là quan hệ:

O. huyết thống.

Câu hỏi 36: Quan hệ nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lí cho sự tồn tại của mỗi gia đình là quan hệ:

O. Hôn nhân.

Câu hỏi 37: Quy mô gia đình Việt Nam hiện nay có xu hướng:

O. Ngày càng thu nhỏ.

Câu hỏi 38: Sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình cả về vật chất và tinh thần; vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ, vừa là một quyền lợi thiêng liêng giữa các thành viên thể hiện quan hệ nào trong gia đình?

O. Nuôi dưỡng.

Câu hỏi 39: Sự yên ổn, hạnh phúc của gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực của mỗi cá nhân thể hiện vị trí nào của gia đình trong xã hội?

O. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.

Câu hỏi 40: Từ một đơn vị kinh tế khép kín sản xuất để đáp ứng nhu cầu của gia đình thành đơn vị mà sản xuất chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của người khác hay của xã hội là biểu hiện của sự biến đổi trong gia đình về chức năng:

O. Kinh tế và tổ chức tiêu dùng.

Câu hỏi 41: Việc sử dụng hợp lí các khoản thu nhập vào việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên, cùng với việc sử dụng quỹ thời gian rảnh rỗi để tạo nên đời sống tinh thần, thể chất lành mạnh là nội dung của chức năng:

O. Tổ chức tiêu dùng của gia đình.

Câu hỏi 42: Việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên **chủ nghĩa xã hội** là nội dung của cơ sở:

O. Chính trị.

Câu hỏi 43: Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người không chỉ là việc riêng của gia đình mà là vấn đề xã hội vì thực hiện chức năng này quyết định:

O. Quy mô dân số, mật độ dân cư, chất lượng nguồn lao động.

Câu hỏi 44: Vợ và chồng đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau về mọi vấn đề của cuộc sống gia đình là biểu hiện của:

O. Vợ chồng bình đẳng.

Câu hỏi 45: Xét ở chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, gia đình có đặc thù nào dưới đây mà các đơn vị kinh tế khác không có được?

O. Tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.s